



Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 4 về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 155/TTr-SNV ngày 21/8/2012 về việc ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quyết định này quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*); ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân (*gọi chung là thôn*) và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Việc quản lý, bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, quy định của các tổ chức và Quyết định này.

**Điều 2.** Số lượng, chức danh, phụ cấp, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ quy định như sau:

### 1. Số lượng

#### 1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- a) Xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí không quá 17 người.
- b) Xã, phường, thị trấn loại 2 bố trí không quá 16 người.
- c) Xã, phường, thị trấn loại 3 bố trí không quá 14 người.

#### 1.2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Mỗi thôn bố trí không quá 03 người.

### 2. Chức danh, phụ cấp

TT	Chức danh	Phụ cấp (So với mức lương tối thiểu)
<b>2.1</b>	<b><i>Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</i></b>	
2.1.1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	0,8
2.1.2	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,7
2.1.3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	0,7
2.1.4	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,7
2.1.5	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,7
2.1.6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,7
2.1.7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,7

TT	Chức danh	Phụ cấp (So với mức lương tối thiểu)
2.1.8	Phó Trưởng Công an ( <i>Trừ các đơn vị hành chính được bố trí Công an chính quy</i> )	1,0
2.1.9	Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự	1,0
2.1.10	Văn phòng Đảng ủy	1,0
2.1.11	Nhân viên khuyến nông, lâm, ngư nghiệp	1,0
2.1.12	Phó Chủ nhiệm nhà văn hóa, phụ trách Đài truyền thanh	1,0
2.1.13	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	0,7
2.1.14	Nhân viên thú y	1,0
<b>2.2</b>	<b><i>Ở thôn</i></b>	
2.2.1	Bí thư Chi bộ	1,0
2.2.2	Trưởng thôn	1,0
2.2.3	Phó Trưởng thôn	0,6
2.2.4	Công an viên	0,6
<b>2.3.</b>	<b><i>Cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ</i></b>	
2.3.1	Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm phụ trách công tác Tổ chức, Tuyên giáo;	0,2
2.3.2	Phó Bí thư hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, phụ trách công tác Dân vận	0,2

### **3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách**

Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn có thể kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách. Một người đảm nhiệm không quá 02 chức danh và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

### **4. Bố trí tăng thêm người hoạt động không chuyên trách**

#### **4.1. Đối với cấp xã**

Các chức danh sau có thể bố trí tối đa 02 người nhưng phải đảm bảo số lượng quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1 Điều này:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

b) Phó Trưởng Công an: Đối với xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xã, thị trấn loại 1, loại 2;

c) Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự: Đối với xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh; xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2;

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể từng xã, phường, thị trấn quyết định bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

#### 4.2. Đối với thôn

Đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1, loại 2; thôn vùng sâu, vùng xa có địa hình phức tạp, địa bàn rộng, dân cư không tập trung thì có thể bố trí thêm 01 Công an viên hoặc 01 Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên nhưng không được vượt quá số lượng tối đa quy định tại Điều 1.2 Khoản 1 Điều này và chỉ áp dụng đối với những thôn đã bố trí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**5.** Những người kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Khoản 3 Điều này hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

5.1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách được hưởng hệ số phụ cấp 0,2 mức lương tối thiểu chung;

5.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách kiêm thêm nhiệm vụ chức danh người hoạt động không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp của chức danh có hệ số cao nhất và hưởng thêm 50% hệ số phụ cấp của chức danh có hệ số thấp hơn.

**6.** Mức phụ cấp quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều này không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**7.** Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

### **Điều 3.** Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách.

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1.1. Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách thuộc tổ chức Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của tổ chức và hướng dẫn của tổ chức cấp trên.

1.2. Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách các lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, phân công của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã và phải đảm bảo: có phẩm chất tốt, đủ sức khoẻ thực hiện nhiệm vụ được giao. Ưu tiên bố trí, sắp xếp người trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Thực hiện theo quy định Điều lệ Đảng, của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thôn, xóm, bản, tổ nhân dân; pháp luật về Công an xã và các văn bản hiện hành có liên quan.

**Điều 4.** Quản lý người hoạt động không chuyên trách

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.1. Quyết định bố trí các chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; bố trí việc kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Quyết định này;

1.2. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

2.1. Quản lý số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn;

2.2. Nhận xét, đánh giá đối với người hoạt động không chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên;

2.3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

2.4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai quyết định này, tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ được thực hiện kể từ ngày 29/7/2012 (ngày Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 4 có hiệu lực thi hành).

Quyết định này thay thế:

1. Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về mức hỗ trợ đối với nhân viên thú y cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp của cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *SK*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ TP; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Tòa án ND tỉnh, Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Các PCVP Văn phòng UBND tỉnh;
- Như điều 7 (thi hành);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Châu Văn Lâm**